

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIS VIỆT NAM (KIS)
KIS VIET NAM SECURITIES CORPORATION
Tầng 3 và 11, Nguyễn Công Trứ Phường Nguyễn Thái Bình Q1, Tp HCM
Tel.: +84 83 914 8585. Fax: +84 83 821 6899

Số: 25 .24/KIS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Tp.HCM, ngày 18 tháng 01 năm 2024.

CÔNG VĂN GIẢI TRÌNH

(về biến động kết quả kinh doanh của Quý 4/2023 so với Quý 4/2022)

Kính gửi: Ủy Ban chứng khoán nhà nước
Sở giao dịch chứng khoán Tp.HCM (HOSE)
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX)
Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam

Theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 hướng dẫn về việc công bố thông tin trên TTCK, trường hợp lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ công bố báo cáo so với báo cáo cùng kỳ năm trước có biến động từ 10% trở lên, công ty chứng khoán phải giải trình rõ nguyên nhân dẫn đến những biến động bất thường đó trong báo cáo tài chính quý.

Nay, công ty cổ phần chứng khoán KIS Việt Nam (gọi tắt là “công ty”) làm công văn giải trình về biến động kết quả kinh doanh của quý 4/2023 (kỳ báo cáo) so với quý 4/2022 như sau:

Chỉ tiêu	Quý năm này	Quý năm trước	Tăng (+) Giảm (-)	Tỷ lệ tăng giảm (%)
I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG	-	-		
1.1. Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	513,988,395,998	781,573,821,780	(267,585,425,782)	-34%
1.2. Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	30,358,297,354	31,746,112,323	(1,387,814,969)	-4%
1.3. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	129,412,546,637	109,174,417,839	20,238,128,798	19%
1.6. Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	91,982,111,679	81,687,661,212	10,294,450,467	13%
II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG				
2.1. Lỗ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	425,790,767,172	678,175,873,030	(252,385,105,858)	-37%
2.4. Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay	50,778,386,166	88,506,609,532	(37,728,223,366)	-43%
2.7. Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	64,431,155,686	56,777,737,070	7,653,418,616	13%
III. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
3.1. Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	-	8,614,549,658	(8,614,549,658)	-100%
IV. CHI PHÍ TÀI CHÍNH				
4.1. Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	1,712,509,898	118,287,559,269	(116,575,049,371)	-99%

4.2. Chi phí lãi vay	402,408,391	5,707,692,005	(5,305,283,614)	-93%
VI. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	46,041,695,432	50,137,399,018	(4,095,703,586)	-8%
VII. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (70= 20+50-40 -60-61-62)	175,488,329,910	15,249,970,674	160,238,359,236	1051%
XI. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN (200 = 90 - 100)	141,103,562,987	24,777,287,940	116,326,275,047	469%

- Trong quý 4/2023, Lợi nhuận sau thuế của công ty 141,1 tỷ đồng, tăng 116,3 tỷ (469%) so với cùng kỳ năm trước chủ yếu là do tăng từ các khoản cho vay margin và ứng trước (tăng 57,9 tỷ).
- Mặc dù doanh thu các hoạt động khác không tăng nhiều so với cùng kỳ năm trước nhưng kỳ năm nay không có lỗ chênh lệch tỷ giá do thanh toán và đánh giá cuối kỳ các khoản vay có gốc ngoại tệ (chi phí giảm 116 tỷ).

Trên đây là những nguyên nhân dẫn đến sự chênh lệch về kết quả kinh doanh quý 4/2023 so với cùng kỳ năm trước của Công ty CP chứng khoán KIS Việt Nam.

Công ty xin báo cáo Quý cơ quan được biết.

Trân trọng!

UQ Tổng giám đốc
Giám đốc khối




Lee Hun Woo

